

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hải Ba

- Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kim Bách Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Trung Q, sinh ngày 20/8/1994, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Giữa, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1966; có vợ là Trần Thị Ng, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10 tháng 11 năm 2019, tạm giam ngày 18 tháng 11 năm 2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn B, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người chứng kiến: - Anh Trần Văn D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 10/11/2019, trong khi làm nhiệm vụ tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Trần Trung Q, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi ở: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi vận chuyển pháo đi tiêu thụ. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 057.37, trong thùng xe chứa 33 hộp bìa cát tông gồm 32 hộp bìa bên trong chứa 192 khối hộp in chữ nước ngoài, mỗi khối hộp có 36 lỗ nhỏ hình trụ tròn, được niêm phong ký hiệu A1; 01 hộp bìa cát tông bên trong chứa 12 khối hộp in chữ nước ngoài, mỗi khối hộp có 36 lỗ nhỏ hình trụ tròn, được niêm phong ký hiệu A2 (Q khai toàn bộ số vật chứng trên đều là pháo được thuê chở đến xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để giao cho khách); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 1.170.000đồng. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã tạm giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Trung Q. Kết quả: Không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Ngày 10/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 354, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháo thu được niêm phong trong 02 hộp bìa cát tông ký hiệu A1, A2.

Tại Bản kết luận giám định số 2411/KLGD ngày 16 tháng 11 năm 2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ 192 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 440,736kg;

+ 12 khối hộp của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 26,344kg.

Số mẫu còn lại của mẫu ký hiệu A1 và A2 sau khi giám định được hoàn lại Cơ quan trưng cầu, cụ thể mẫu ký hiệu A1 là 426,084kg; mẫu ký hiệu A2 là 21,960kg.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Trung Q khai nhận: Chiều ngày 10/11/2019, Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0333.519.998 của ông Trần Văn H, sinh năm 1972, trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gọi vào số thuê bao 0962.461.194 của Q, thuê Q vận chuyển pháo về huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 500.000đồng và khi nào xong việc, ông H sẽ thanh toán sau. Q đồng ý và đến nhà bố vợ Q là ông Trần Văn B, sinh năm 1967 ở thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mượn xe ô tô tải biển kiểm soát 88C-057.37 rồi theo chỉ dẫn của ông H đến khu vực đường liên xã thuộc xã H, huyện

T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây Q gặp ông H và 02 người nam giới cùng 01 xe ô tô tải đang đứng chờ bên ven đường, 02 người nam giới này đã vận chuyển toàn bộ số pháo trên từ thùng xe của họ sang thùng xe tải do Q điều khiển. Sau đó, ông H cho số điện thoại của người đặt mua pháo là số 0967.801.968 để Q liên lạc trong quá trình vận chuyển hàng. Q một mình điều khiển xe ô tô chở pháo đến xã Hợp Thịnh, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đồng thời gọi vào số điện thoại mà ông H đã cho thì có 01 người nam giới nghe máy và chỉ dẫn Q chở hàng đến địa bàn xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi Q đến khu vực Quốc lộ 2C thuộc thôn H, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Trung Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trung Q từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2019; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015; về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim thuê bao 0962.461.194, Q đã sử dụng liên lạc vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.170.000đồng thu giữ khi bắt quả tang là tài sản hợp pháp của Trần Trung Q, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; các hộp pháo niêm phong ký hiệu A1, A2 do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Trung Q không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Trung Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Trung Q tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10/11/2019, Trần Trung Q được thuê vận chuyển 467,08kg pháo (theo kết luận giám định đều là pháo có tính năng như pháo nổ) từ khu vực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến địa phận Quốc lộ 2C thuộc thôn H, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để giao cho khách thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Do vậy, căn cứ theo Công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán “pháo hoa nổ” trong nội địa, hành vi của Trần Trung Q đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 191 quy định: Tội vận chuyển hàng cấm.

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;”

Do lượng pháo nổ mà bị cáo vận chuyển có trọng lượng 467,08kg nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc tàng trữ, vận chuyển, sản xuất buôn bán loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của pháo nổ và biết vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, sau khi xét xử phải đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này, còn có ông Trần Văn Hà, sinh năm 1972 ở thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là người mà bị cáo khai là nhờ bị cáo vận chuyển pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập ông Trần Văn H để làm việc. Quá trình đấu tranh ông H khai nhận: Giữa ông và Q có quan hệ gia đình (ông H là em ruột bố vợ Q). Tuy nhiên, trong ngày 10/11/2019, ông không gặp gỡ và không sử dụng số điện thoại 0333.519.988 để liên lạc thuê Q vận chuyển pháo như Q đã khai nhận. Bản thân Q cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người nam giới đã chuyển pháo sang xe ô tô do Q điều khiển để vận chuyển đi tiêu thụ. Ngoài lời khai của Q không có bất kỳ tài liệu nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra đã cho ông H và Q đối chất nhưng không làm rõ được. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với ông H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Trần Văn L là chủ thuê bao số 0333.519.998. Quá trình điều tra xác định anh L là con trai ông Trần Văn H, số thuê bao này anh đăng ký sử dụng từ đầu năm 2019, đến ngày 15/10/2019 anh đã làm mất điện thoại cùng sim bên trong. Do số không đẹp và không có nhu cầu sử dụng nên anh không làm thủ tục để được cấp lại. Anh khẳng định không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Q nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người nam giới sử dụng số điện thoại 0967.801.968 theo Q khai do ông H cho để liên lạc trong quá trình vận chuyển pháo, kết quả xác minh số thuê bao này được cấp cho anh Phan Văn Th, sinh năm 1987 trú tại thôn Ch, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập. Tuy nhiên hiện nay anh Th vắng mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị Ng quá trình điều tra xác định chị là vợ Trần Trung Q, cũng là chủ thuê bao số 0962.461.194. Sau khi đăng ký sử dụng số điện thoại này, chị Ng đã cho Q sử dụng, chị không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Q nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 02 người nam giới Q khai đã vận chuyển toàn bộ số pháo từ thùng xe ô tô của họ sang thùng xe ô tô biển kiểm soát 88C - 057.37 để Q chở đi tiêu thụ, bản thân Q không xác định được nhân thân, lại lịch cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng cũng như biển kiểm soát xe ô tô 02 người này đã sử dụng. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh nên không đề cập xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: - Số pháo còn lại của mẫu ký hiệu A1 là 426,084kg; mẫu ký hiệu A2 là 21,960kg. Sau khi giám định, xác định đây là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 057.37 dùng để vận chuyển pháo là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn B. Ông B không biết Q dùng vào việc vận chuyển pháo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho ông B là phù hợp nên không xem xét giải quyết.

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim thuê bao 0962.461.194, Q đã sử dụng liên lạc vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.170.000 đồng thu giữ của Trần Trung Q, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Q, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Trung Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Trung Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Trung Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2019).

3. *Xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo mẫu trả sau giám định gồm A1 là 426,084kg; mẫu ký hiệu A2 là 21,960kg.

3.2. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim thuê bao 0962.461.194.

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Trung Q số tiền 1.170.000đồng nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2020).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Trần Trung Q phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo

